

KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH LỚP 5 Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐỖ TẤT THIÊN*

TÓM TẮT

Bài viết đề cập khả năng sáng tạo của học sinh (HS) lớp 5 ở một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả cho thấy: Dựa vào 7 mức của khả năng sáng tạo theo phân loại của test TST-H, khả năng sáng tạo của HS lớp 5 ở một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi đạt mức B (thấp) và chênh lệch theo hướng thấp hơn so với chuẩn của test TST-H. Giữa HS nam và nữ không có sự khác biệt rõ rệt về khả năng sáng tạo và đều đạt loại B (thấp). Khả năng sáng tạo của HS ở thành phố và nông thôn có sự khác biệt rõ rệt.

Từ khóa: khả năng sáng tạo, học sinh lớp 5, tỉnh Quảng Ngãi.

ABSTRACT

The creativity of fifth graders at primary schools in Quang Ngai province

The study investigates the creativity of fifth graders at primary schools in Quang Ngai Province. According to the results, based on a seven-level scale of the TST-H test, the creativity of fifth graders remained at level B (low), lower than TST-H standard. There was no significant difference between male and female students and both genders achieved B level. Meanwhile, there was a significant difference in the creativity between students in the city and those in the countryside.

Keywords: creativity, fifth grader, Quang Ngai province.

1. Đặt vấn đề

Lớp 5 là lớp cuối cấp, thời điểm các HS đã trải qua một quá trình gần 5 năm kể từ khi bắt đầu bước vào môi trường học tập chính thức và là bước đệm để chuyển sang cấp học mới với những đòi hỏi cao hơn. Đây là khoảng thời gian quan trọng để các em nhìn nhận, đánh giá lại bản thân về khả năng học tập, giao tiếp và các mối quan hệ xã hội với vai trò, ý nghĩa của mình trong các mối quan hệ ấy. Ở lứa tuổi này, nhân cách của các em còn “mang tính tiềm ẩn”, những năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt. Nếu được định hướng kịp thời và có những tác động phù hợp sẽ

giúp cho các em phát triển tâm lý nói chung và khả năng sáng tạo nói riêng theo hướng tích cực, đồng thời tạo nền móng cho sự phát triển tâm lý và khả năng sáng tạo cho trẻ về sau.

Trên thực tế, đã có một vài nghiên cứu về sáng tạo ở các khía cạnh khác nhau như mức độ tưởng tượng sáng tạo, trí sáng tạo... nhưng ít có đề tài nào nghiên cứu về khả năng sáng tạo của HS, đặc biệt là trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Với những ý nghĩa trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi**”.

* ThS, Trường Đại học Quy Nhơn; Email: tatthiend@gmail.com

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phương pháp trắc nghiệm, ngoài ra còn sử dụng các phương pháp định tính bổ trợ khác như: trò chuyện, quan sát, phỏng vấn...

Đề tài tiến hành nghiên cứu trên 427 HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi. Phân bổ khách thể nghiên cứu như sau:

- Về trường khảo sát, có 05 trường tiểu học: Trần Hưng Đạo: 180 HS; Sơn Hạ 1: 70 HS; Sơn Hạ 2: 50 HS; Tịnh Bình 1: 52 HS; Tịnh Bình 2: 75 HS.

- Về giới tính, có 217 (50,82%) HS

nam và 210 (49,18%) HS nữ.

- Về khu vực, có 180 (42,15%) HS ở thành phố và 247 (57,85%) HS ở nông thôn.

Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 4 năm 2013.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn test TST-H

Thực hiện test TST-H trên 427 HS lớp 5 ở khu vực nông thôn và thành phố tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để đánh giá khả năng sáng tạo của các em, kết quả thu được như bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Kết quả khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn test TST-H

Mức độ	Chuẩn test TST-H (%)	Khả năng sáng tạo của HS lớp 5			
		Tần số (N)	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Xếp loại
A	10	221	51,76	36,04	B (Thấp)
B	15	67	15,69		
C	50	129	30,21		
D	15	7	1,64		
E	7,5	2	0,47		
F+G	2,5	1	0,23		

TST-H là bộ test sáng tạo vẽ hình dùng cho các nghiệm thể từ 4 - 65 tuổi. Nó được coi là test không phụ thuộc văn hóa, không phụ thuộc ngôn ngữ. Test TST-H được đánh giá bằng cách chấm bức tranh mà nghiệm thể vẽ theo 14 tiêu chí: mở rộng thêm (Mr), Bổ sung thêm (Bs), Phần tử mới (Ptm), Liên kết theo hình vẽ (Lkh), Liên kết theo đề tài (Lkd),

Vượt khung do họa tiết (Vh), Vượt khung không phụ thuộc họa tiết (Vkh), Sự phối cảnh (Pc), Hoài cảm (Hc), Tính bất quy tắc A (BqA), Tính bất quy tắc B (BqB), Tính bất quy tắc C (BqC), Tính bất quy tắc D (BqD) và Thời gian (Tg). Điểm tối đa theo lý thuyết của test này đã được Việt hóa là 72 điểm. Tùy theo tổng điểm test mà mỗi nghiệm thể đạt được so với

thang đo 7 mức độ của chuẩn test TST-H, có thể xếp nghiệm thể vào một trong 7 loại năng lực sáng tạo A (kém), B (thấp), C (trung bình), D (trung bình khá), E (khá), F (cao) và G (cực cao).

Dựa vào 7 mức của khả năng sáng tạo theo phân loại của test TST-H, nổi rõ lên nhất là mức độ A với con số 51,76% chiếm hơn 1/2 lượng mẫu nghiên cứu. Cụ thể trên tổng số 427 em thực hiện test TST-H có đến 221 HS đạt ở mức này - mức độ kém, đây là một con số khá cao. Ở 48,27% lượng mẫu còn lại rơi vào 5 mức đó là: loại B (thấp) chiếm 15,69%, loại C (trung bình) chiếm 30,21%, loại D (Trung bình khá) chiếm 1,64%, loại E (khá) chiếm 0,47% và loại F (cao) chiếm 0,23%. Trong đó, số lượng HS xếp loại khá và cao - 2 mức độ cao nhất về khả năng sáng tạo của HS được ghi nhận chỉ chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn (0,7%) với 3 em đạt được điểm ở những mức độ này; không có HS nào đạt được khả năng sáng tạo ở mức G (cực cao). Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, mặt bằng chung về khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi là không có sự nổi bật ở mức rất xuất sắc. Đây là một trong những vấn đề mà chúng ta cần phải suy nghĩ. Đó có thể là do cách thức giáo dục của các giáo viên vẫn chưa phát huy cao độ khả năng sáng tạo của HS hay chúng ta nhận thấy chính chủ nghĩa bình dân chung chung về mặt giáo dục đã làm cho khả năng sáng tạo của các em chưa có sự phân hóa và nổi trội rõ rệt.

Dựa trên điểm trung bình tìm được về khả năng sáng tạo của HS lớp 5 trong đề tài nghiên cứu này, con số tìm được là

36,04 ứng với loại B (thấp) về mặt xếp loại khả năng sáng tạo. Cần thừa nhận rằng khả năng sáng tạo của các em sẽ được phát triển theo thời gian nhưng liệu rằng với một lượng mẫu khá đại diện nhưng điểm trung bình chỉ rơi vào mức thấp thì phải chăng đây là nỗi lo đích thực cho việc đào tạo cho con em của Quảng Ngãi trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai đặc biệt là công dân của “thế giới phẳng”. Trong thực tế cho thấy công dân của thế giới phẳng là công dân phải có khá nhiều phẩm chất thích nghi với bất kì hoàn cảnh nào đó trong cuộc sống trên thế giới và khả năng sáng tạo là một trong những điều hết sức quan trọng.

Có thể so sánh với chuẩn test TST-H để có những nhìn nhận mang tính chất cụ thể hơn. Theo 7 thang bậc thì điểm chuẩn của TST-H lấy loại C (trung bình) làm đỉnh cao rồi từ đó giảm xuống dần đều ở cả hai bên cực âm (dưới trung bình) và cực dương (trên trung bình). Tuy nhiên phân bố khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi rất có vấn đề, chênh lệch theo hướng thấp hơn so với chuẩn của test TST-H, cụ thể như sau: đạt đỉnh cao ở loại A - loại kém nhất và giảm dần xuống loại C (trung bình), loại B (thấp), loại D (trung bình khá), E, F và kết thúc luôn tại đây.

3.2. Khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo giới tính

Kết quả đo bằng test TST-H trên hai lô nghiệm thể là 217 HS nam và 210 HS nữ lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi được mô tả ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân tích theo giới tính

Giới tính Mức độ sáng tạo	Nam		Nữ	
	N	%	N	%
A	114	52,53	107	50,95
B	27	12,44	40	19,05
C	69	31,8	60	28,57
D	5	2,31	2	0,95
E	1	0,46	1	0,48
F+G	1	0,46	0	0

Dựa vào các mức của khả năng sáng tạo theo phân loại của test TST-H chúng ta nhận thấy: khả năng sáng tạo của HS nam và HS nữ lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi tập trung chủ yếu ở mức độ A và đều chiếm hơn 1/2 lượng mẫu (HS nam: 52,53% và HS nữ: 50,95%). Sự chênh lệch về khả năng sáng tạo giữa HS nam và HS nữ ở mức độ này là không đáng kể chỉ là 1,58%.

Kế đến là mức độ C (trung bình), tỉ lệ HS nam đạt điểm ở mức này có phần trội hơn HS nữ một chút nhưng sự chênh lệch đó cũng không đáng kể - chỉ 3,23% (HS nam: 31,8%, HS nữ: 28,57%). Ở mức độ B (mức độ thấp), số HS nữ đạt mức độ này chiếm 19,05% cao hơn 1,5 lần so với HS nam (chiếm 12,44%), tuy nhiên cũng chỉ chênh nhau 6,61%.

Với 3 mức độ còn lại, thể hiện khả năng sáng tạo ở mức trên trung bình thì HS nam có phần nổi trội hơn so với HS nữ một chút. Cụ thể: mức D - Trung bình

khá (nam: 5 HS, nữ: 2 HS); mức E - Khá cao (nam: 1 HS, nữ: 1 HS) và mức F (cao) - mức độ cao nhất về khả năng sáng tạo ghi nhận được (nam: 1 HS, nữ: 0 HS). Tuy nhiên, vì số lượng HS cả nam và nữ đạt điểm ở các mức này qua ít (chỉ có 10 em) nên rất khó để đưa ra nhận định về sự khác biệt có ý nghĩa về khả năng sáng tạo giữa nam và nữ HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi ở những mức độ này. Vì thế, để có cái nhìn toàn diện hơn về khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo góc độ giới tính, chúng ta không thể chỉ dừng lại ở sự so sánh tỉ lệ đạt được trong từng mức độ giữa nam và nữ mà cần phải đi sâu phân tích khả năng sáng tạo của nam và nữ HS qua kết quả từng tiêu chí của test TST-H.

Dưới đây là bảng thống kê về thực trạng một số tiêu chí biểu hiện khả năng sáng tạo phân theo giới tính của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi.

Bảng 3. So sánh các tiêu chí khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo giới tính

Các tiêu chí và tổng điểm	Trung bình		Kiểm nghiệm t (Sig< α = 0.05 có sự khác biệt)
	Nam	Nữ	
Mr(A+B)	9,0972	9,3667	0,030
Bs(A+B)	7,7378	7,5190	0,437
Ptm(A+B)	4,4613	4,0048	0,201
Lkh(A+B)	1,0558	0,7667	0,051
Lkd(A+B)	2,7747	2,6619	0,681
Vh(A+B)	0	0	-
Vkh(A+B)	0,3415	0,3143	0,339
Pc(A+B)	5,9728	6,1718	0,541
Hc(A+B)	0,3599	0,3857	0,621
BqtA(A+B)	2,8853	2,8429	0,842
BqtB(A+B)	0,3415	0,3143	0,354
BqtC(A+B)	0,9359	0,9571	0,881
BqtD(A+B)	0,0761	0,0000	0,012
Tg(A+B)	0,3922	0,3476	0,184
Tổng điểm	36,432	35,6528	0,560

Từ bảng số liệu 2,3, ta thấy điểm trung bình về khả năng sáng tạo giữa HS nam và HS nữ là chênh lệch không đáng kể ($36,432 - 35,6528 = 0,7792$) và đều đạt loại thấp (B) trong thang phân loại mức độ khả năng sáng tạo theo chuẩn test TST-H. Bên cạnh đó, khi thực hiện kiểm nghiệm t với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$, hầu hết tất cả các tiêu chí (12/14) và tổng điểm của HS nam và HS nữ thì sự khác biệt về điểm trung bình đều không có ý nghĩa (Sig luôn lớn hơn $\alpha = 0,05$ rất nhiều). Có thể khẳng định ở lứa tuổi này khả năng sáng tạo của HS nam và nữ là tương đương nhau và giới tính không ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi.

Để thấy được sự khác biệt rõ nét ở từng tiêu chí giữa nam và nữ chúng ta

dựa vào hai khía cạnh sau:

Thứ nhất: phân tích dựa trên điểm trung bình từng tiêu chí cho thấy có những sự độc đáo riêng giữa HS nam và nữ. Ở 4 tiêu chí Mr (mở rộng), Pc (phối cảnh), Hc (Hoài cảm), BqtC (bất quy tắc) HS nữ có phần nổi trội hơn HS nam, với mười tiêu chí còn lại HS nam lại trội hơn HS nữ một chút.

Thứ hai: so sánh giá trị trung bình giữa nam và nữ trên từng tiêu chí bằng kiểm định Independent-samples T-test thu được kết quả như sau: 2 tiêu chí Mr và BqtD có giá trị Sig trong kiểm định t < 0,05 chứng tỏ có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình giữa nam và nữ ở 2 tiêu chí trên. 12 tiêu chí còn lại: Bs, Ptm, Lkh, Lkd, Hc, Pc, BqtA, BqtC, Vkh, BqtB, Tg đều có giá trị sig trong kiểm định t > 0,05 chứng tỏ không có sự khác biệt có ý

nghĩa về trung bình giữa nam và nữ ở những tiêu chí này.

Từ hai phân tích trên, chúng ta thấy được HS nữ có tiêu chí Mr (mở rộng) nổi trội hơn HS nam và có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình ($t = 0,030 < 0,05$). HS nam có tiêu chí BqtD nổi trội hơn HS nữ và có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình ($t = 0,012 < 0,05$). Có thể lí giải những khác biệt này dựa trên những đặc điểm giới tính, nam thường thích tìm tòi khám phá cái mới lạ và có cái nhìn tổng thể, ít rập khuôn, lặp lại các chi tiết đã cho... Đối với nữ lại có những ưu điểm về tính tỉ mỉ, kiên nhẫn và chi

tiết. Các em nữ thường chú ý vào việc nối dài, mở rộng hay có sự thêm vào các chi tiết đã cho sẵn, khi đã tạo hình, các em thường chú ý thêm các chi tiết nhỏ như nút áo, cài kẹp, dây buộc tóc, cô xung quanh hoa, nhiều ngôi sao trên bầu trời...

3.3. Khả năng sáng tạo của học sinh lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo khu vực nông thôn và thành phố

Kết quả đo bằng test TST-H trên hai lô nhiệm thể là 247 HS lớp 5 thuộc khu vực nông thôn và 180 HS thuộc khu vực thành phố Quảng Ngãi được mô tả ở bảng sau:

Bảng 4. Khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo khu vực

Khu vực Mức độ sáng tạo	Thành phố		Nông thôn	
	N	%	N	%
A	73	40,56	148	59,92
B	29	16,11	38	15,39
C	71	39,44	58	23,48
D	5	2,77	2	0,81
E	1	0,56	1	0,4
F+G	1	0,56	0	0

Dựa vào các mức của khả năng sáng tạo theo phân loại của test TST-H, chúng ta có thể thấy khả năng sáng tạo của HS lớp 5 ở thành phố và nông thôn tập trung chủ yếu ở mức A (kém), đều chiếm hơn 2/5 lượng mẫu. Tuy nhiên, tỉ lệ HS nông thôn đạt mức A cao hơn gấp gần 1,5 lần so với HS thành phố, cụ thể: HS thành phố chiếm 40,56%, HS vùng nông thôn chiếm 59,92%. Ở mức B

không nhận thấy có sự khác biệt lớn về khả năng sáng tạo giữa HS nông thôn (15,39%) và HS thành phố (16,11%). Trong khi đó, ở những mức độ còn lại C, D, E và F thì HS lớp 5 ở thành phố có biểu hiện cao hơn hẳn so với HS ở nông thôn. Cụ thể, khả năng sáng tạo thuộc loại C của HS thành phố (chiếm 39,44%) cao hơn gấp 1,7 lần so với HS nông thôn (chiếm 23,48%); mức D - Trung bình khá

(thành phố: 5 HS, nông thôn: 2 HS); mức E - Khá cao (thành phố: 1 HS, nông thôn: 1 HS) và mức F (cao) - mức độ cao nhất về khả năng sáng tạo ghi nhận được (thành phố: 1 HS, nông thôn: 0 HS). Để có cái nhìn toàn diện hơn về khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo khu

vực, chúng ta không thể chỉ dừng lại ở sự so sánh tỉ lệ đạt được trong từng mức độ theo thang đo của test TST-H giữa HS ở nông thôn với HS ở thành phố mà cần phải đi sâu phân tích khả năng sáng tạo của HS ở nông thôn với HS ở thành phố qua kết quả từng tiêu chí của test.

Bảng 5. So sánh các tiêu chí khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi phân theo khu vực

Các tiêu chí và tổng điểm	Trung bình		Kiểm nghiệm t (Sig< α = 0,05 có sự khác biệt)
	Thành phố	Nông thôn	
Mr(A+B)	8,8722	9,5903	0,000
Bs(A+B)	8,3833	6,7713	0,000
Ptm(A+B)	5,7667	2,8947	0,000
Lkh(A+B)	1,2000	0,7049	0,001
Lkd(A+B)	3,2111	2,3607	0,002
Vh(A+B)	0	0	-
Vkh(A+B)	0,5667	0,2031	0,019
Pc(A+B)	6,3389	4,9105	0,000
Hc(A+B)	0,4500	0,4891	0,458
BqtA(A+B)	2,9111	2,8304	0,707
BqtB(A+B)	0,4667	0,2026	0,026
BqtC(A+B)	1,1667	0,7672	0,000
BqtD(A+B)	0,0222	0,0243	0,913
Tg(A+B)	0,5333	0,3243	0,001
Tổng điểm	39,8889	32,0734	0,000

Căn cứ vào số liệu của bảng 5, ta có thể thấy điểm trung bình về khả năng sáng tạo của HS ở thành phố và nông thôn có sự chênh lệch đáng kể ($39,8889 - 32,0734 = 7,8155$). Bên cạnh đó, khi thực hiện kiểm nghiệm t với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$ hầu hết tất cả các tiêu chí (11/14) và tổng điểm của HS ở thành phố và nông thôn thì sự khác biệt về điểm trung bình đều có ý nghĩa ($\text{sig} < \alpha = 0,05$ rất nhiều). Như vậy, có thể khẳng định khả năng

sáng tạo của HS ở thành phố và nông thôn có sự khác nhau, khu vực sinh sống và học tập ở thành phố hay nông thôn có những ảnh hưởng nhất định đến khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi.

Để thấy sự khác biệt rõ nét ở từng tiêu chí của test TST-H giữa HS ở thành phố với HS ở nông thôn chúng ta căn cứ vào phân tích sau:

Thứ nhất: phân tích dựa trên điểm

trung bình của từng tiêu chí cho thấy ở 3 tiêu chí Mr, Hc, BqtD HS ở nông thôn có phần nổi trội hơn HS ở thành phố, tuy nhiên sự chênh lệch này là không đáng kể. Với 11 tiêu chí còn lại, HS thành phố có sự nổi trội hơn HS nông thôn một cách rõ rệt (có tiêu chí sự chênh lệch điểm trung bình lên đến 2,5 điểm).

Thứ hai: so sánh giá trị trung bình giữa HS ở thành phố và HS ở nông thôn trên từng tiêu chí bằng kiểm định Independent-samples T-test thu được kết quả như sau: 3 tiêu chí Hc, BqtA, BqtD có giá trị Sig trong kiểm định $t > 0,05$ chứng tỏ không có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình giữa HS thành phố và HS nông thôn ở 3 tiêu chí trên. 11 tiêu chí còn lại: Mr, Bs, Ptm, Lkh, Lkđ, Pc, BqtC, Vkh, BqtB, Tg đều có giá trị sig trong kiểm định $t < 0,05$ chứng tỏ có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình giữa HS thành phố và HS nông thôn ở những tiêu chí này.

Từ hai phân tích trên, chúng ta thấy được HS ở nông thôn chỉ có tiêu chí Mr (mở rộng) nổi trội hơn HS thành phố và có sự khác biệt có ý nghĩa về trị trung bình ($t = 0,000 < 0,05$). Các em thường chú trọng vào việc nổi dãi, mở rộng dù 5/6 chi tiết đã cho sẵn, nằm trong khung chữ nhật của test TST-H mà ít chú tâm đến việc thể hiện các chi tiết ấy thành hình khối có ý nghĩa hay gắn kết các hình khối ấy trong một chỉnh thể có mối liên hệ thống nhất với nhau về nội dung chủ đề... Ngược lại, HS thành phố lại có sự nổi trội hơn HS nông thôn và sự khác biệt nổi trội này có ý nghĩa về trị trung bình ở hầu hết các tiêu chí còn lại: Bs (bổ sung),

Ptm (thêm phần tử mới), Lkh (liên kết hình), Lkđ (liên kết đề tài), Pc (phối cảnh), BqtC (bất quy tắc C), Vkh (vượt khung), BqtB (bất quy tắc B), Tg (thời gian) với (t đều $< 0,05$).

Có thể lí giải sự khác biệt này dựa trên những đặc điểm, những điều kiện khác nhau giữa HS nông thôn và HS ở thành phố.

Thứ nhất: Do những thuận lợi về kinh tế, văn hóa, đời sống, cơ sở vật chất... cũng như trình độ nhận thức của gia đình mà các em HS ở thành phố thường nhận được nhiều sự quan tâm, chăm sóc, được tạo điều kiện tối đa để tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, tiếp cận với nhiều phương cách nhằm phát huy khả năng sáng tạo của mình so với các em HS ở nông thôn.

Thứ hai: Đa đa số các em HS ở thành phố chỉ tập trung vào mỗi việc học hành, vui chơi và giải trí. Trong khi đó, các em HS ở nông thôn nhất là nông thôn miền núi còn gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài việc học hành với điều kiện đường xá xa xôi, trắc trở, cơ sở vật chất nghèo nàn... các em còn phải dành nhiều thời gian cho việc phụ giúp gia đình như: giữ em, chăn bò, cắt cỏ, trồng trọt, thậm chí có em còn theo bố mẹ đi làm nhằm trang trải cho cuộc sống gia đình. Chính gánh nặng cuộc sống này đã cướp đi tuổi thơ thỏa sức tưởng tượng, sáng tạo của các em. Qua việc hướng dẫn các em ở Trường Tiểu học Sơn Hạ làm test và hệ thống bài tập, chúng tôi nhận thấy có hiện tượng nhiều em có trình độ rất thấp, không tương xứng với trình độ của một HS lớp 5, nhất là một số HS là con em

của đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba: Các em HS ở nông thôn đa phần có tính cách khá rụt rè, thiếu sự tự tin trong việc thể hiện bản thân so với các em HS thành phố nên sản phẩm thu được của test TST-H cũng vì đó mà chưa phát huy được hết khả năng sáng tạo của các em...

Chính những lí do cơ bản vừa phân tích trên, đã ít nhiều chi phối, tác động và dẫn đến sự chênh lệch về khả năng sáng tạo giữa HS ở nông thôn so với HS ở thành phố. Đây chính là vấn đề “nhức nhối” đặt ra cho các nhà nghiên cứu, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét nhằm hoạch định các chiến lược, phương hướng thích hợp, tạo điều kiện cho các em HS ở nông thôn, nhất là nông thôn miền núi có điều kiện thuận lợi trong việc học tập, vui chơi, giải trí, được sống với

đúng đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi mình và cũng chính là góp phần giảm thiểu sự chênh lệch về khả năng sáng tạo giữa HS thành phố và nông thôn, miền núi.

4. Kết luận

Dựa vào 7 mức của khả năng sáng tạo theo phân loại của test TST-H, chúng ta thấy khả năng sáng tạo của HS lớp 5 một số trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ngãi ở mức B (thấp) và chênh lệch theo hướng thấp hơn so với chuẩn của test TST-H. Giữa HS nam và HS nữ không có sự khác biệt rõ rệt về khả năng sáng tạo và đều đạt loại B (thấp). Khả năng sáng tạo của HS ở thành phố và nông thôn có sự khác biệt rõ rệt. HS thành phố đạt mức độ B (thấp), còn HS nông thôn đạt mức độ A (kém) theo phân loại test TST-H.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thành Nghị (2012), *Giáo trình Tâm lí học sáng tạo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Giáo trình Tâm lí học sáng tạo*, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Huy Tú (2000), *Giáo trình Tâm lí học sáng tạo*, Viện Khoa học Giáo dục.
4. Nguyễn Huy Tú (2005), “Trí sáng tạo của trẻ em Việt Nam”, *Tạp chí Tâm lí học*, 8(77), tr.31-38.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 02-4-2014;
ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)